

Số: 32 /TB-HĐTD

Quận 8, ngày 16 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về nội dung phỏng vấn, thực hành kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 8

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 về phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 8 năm học 2024 - 2025;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 8 năm học 2024 - 2025 (Hội đồng tuyển dụng viên chức) thông báo về nội dung phỏng vấn, thực hành kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 8 như sau:

1. Địa điểm: Số 3 - 5 Huỳnh Thị Phụng - Phường 4 - Quận 8

(Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 8)

2. Thời gian: Ngày 19 tháng 7 năm 2024 (đính kèm Danh sách phân bố thời gian dự thi)

3. Hướng dẫn quy trình dự tuyển:

Ứng viên dự tuyển có mặt tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trước giờ thực hành ít nhất 30 phút và thực hiện theo trình tự các nội dung sau:

- Đóng lệ phí dự tuyển tại Phòng Kế toán của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, mức thu 500.000 đồng/ứng viên.

- Di chuyển lên các phòng chờ ký tên điểm danh.

- Tại phòng chờ, các thành viên của Ban coi thi sẽ hướng dẫn ứng viên bốc thăm đề thực hành. Sau khi bốc thăm, ứng viên có thời gian từ 10 phút để chuẩn bị.

- Ứng viên di chuyển qua phòng thực hành, thực hành trình bày một hoạt động của tiết dạy, trả lời các câu hỏi của Ban Kiểm tra sát hạch (thời gian trình bày từ 10 phút).

4. Nội dung phỏng vấn, thực hành:

- **Phần kiến thức chung:** yêu cầu ứng viên có hiểu biết về các văn bản quy phạm pháp luật về chuyên ngành theo vị trí công tác dự tuyển như:

+ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc Hội;

+ Luật viên chức năm 2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

+ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

+ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về đạo đức nhà giáo;

+ Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

+ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- **Thực hành chuyên môn, nghiệp vụ:** yêu cầu ứng viên có kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, có kỹ năng và phương pháp làm việc để giải quyết một vấn đề chuyên môn cụ thể.

+ Đối với ứng viên dự tuyển chức danh giáo viên phải có khả năng soạn và giảng dạy 01 tiết học cụ thể, có khả năng trình bày bảng...

+ Đối với ứng viên dự tuyển chuyên viên quản trị công sở phải có khả năng soạn thảo văn bản hành chính, nắm quy trình tổ chức hội nghị, hội thảo, hội họp, khả năng xử lý tình huống...

5. Cơ cấu điểm thực hành: Điểm phỏng vấn, thực hành được tính theo thang điểm 100. Cụ thể như sau:

5.1. Đối với vị trí việc làm Giáo viên Trung học phổ thông hạng III

- Thực hành trình bày 1 hoạt động của tiết dạy (Khối lớp 10): 30 điểm

- Tác phong sư phạm: 10 điểm.

- Kỹ năng trình bày, diễn đạt mạch lạc, tự tin, giọng nói to, rõ, phát âm chuẩn, trang phục phù hợp: 20 điểm.

- Chữ viết đúng, đẹp, trình bày bảng khoa học, hợp lý: 10 điểm.

- Trả lời câu hỏi: 30 điểm.

5.2. Đối với vị trí việc làm Chuyên viên Quản trị công sở

Thí sinh trả lời 03 câu hỏi về kiến thức và nghiệp vụ quản trị công sở, điểm tối đa cho mỗi câu hỏi lần lượt là 30, 30, 40 điểm.

6. Quy định khi tham gia thực hành:

Ứng viên tuân thủ nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Trên đây là thông báo về nội dung phỏng vấn, thực hành kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 8. Thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 8 (<https://gdn-gdtxq8.hcm.edu.vn>) để thí sinh theo dõi và thực hiện. *TM*

Nơi nhận:

- TT.UBNDQ8;
- Thành viên HĐTDVC;
- TT GDNN-GDTEX Quận 8;
- P.Nội vụ Q8;
- Websise của TTGDNN-GDTEX Q8;
- Lưu: VT. *VT*

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ QUẬN 8
Trương Hoài Bảo

DANH SÁCH PHÂN BỐ THỜI GIAN CỦA CÁC THÍ SINH THAM DỰ THỰC HÀNH (VÒNG 2)
KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN QUẬN 8 NĂM HỌC 2024 - 2025

(Bản kèm theo Thông báo số 32 /TB-HĐTD ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng Quận 8)

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Giờ thi (*)	Phòng thi
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Xếp loại	Hệ đào tạo (CQ: Chính quy, VLVH: Vừa làm vừa học, chuyên tu....)	Trường đào tạo					
1	Phan Phước	Gia	1987		Đại học	Toán - Tin	Trung bình Khá	CQ	ĐH sư phạm - ĐH Đà Nẵng	Giáo viên Toán	Trung tâm GDNN-GDTX Q.8		8 giờ 00 phút	Phòng thi số 1
2	Giang Huệ	Phương		1999	Đại học	Sư phạm Toán học	Khá	CQ	ĐH Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Toán	Trung tâm GDNN-GDTX Q.8	Dân tộc Hoa	8 giờ 15 phút	
3	Đặng Thị Thu	My		1992	Đại học	Sư phạm Toán học	Khá	CQ	ĐH Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Toán	Trung tâm GDNN-GDTX Q.8		8 giờ 30 phút	
4	Nguyễn Văn	Hiếu	1984		Đại học	Sư phạm Toán học	Trung bình	CQ	ĐH Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Toán	Trung tâm GDNN-GDTX Q.8		8 giờ 45 phút	
5	Nguyễn Thanh	Kiều	1987		Đại học	Sư phạm Toán học	Trung bình Khá	CQ	ĐH Sư phạm Huế	Giáo viên Toán	Trung tâm GDNN-GDTX Q.8		9 giờ 00 phút	
6	Lê Minh	Trí	1990		Đại học	Sư phạm Toán học	Trung bình	CQ	ĐH Đồng Tháp	Giáo viên Toán	Trung tâm GDNN-GDTX Q.8		9 giờ 15 phút	
7	Dương Thái	Tông	1991		Đại học	Sư phạm Toán - Tin	Trung bình	CQ	ĐH Cần Thơ	Giáo viên Toán	Trung tâm GDNN-GDTX Q.8		9 giờ 30 phút	
8	Nguyễn Quốc	Nam	1989		Đại học	Toán - Tin	Trung bình	CQ	ĐH Đà Lạt	Giáo viên Toán			9 giờ 45 phút	

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Giờ thi (*)	Phòng thi
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Xếp loại	Hệ đào tạo (CQ: Chính quy, VLVH: Vừa làm vừa học, chuyên tu....)	Trường đào tạo					
9	Lữ Lâm Thiên	Kim		1988	Đại học	Toán học	Trung bình Khá	CQ	ĐH Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Toán			10 giờ 00 phút	
10	Phan Văn	Tân	1987		Đại học	Sư phạm Toán học	Khá	CQ	ĐH Cần Thơ	Giáo viên Toán			10 giờ 15 phút	
11	Đoàn Trung	Hiếu	1988		Đại học	Sư phạm Toán học	Trung bình	VHVL	ĐH Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Toán			10 giờ 30 phút	
12	Nguyễn Quốc	Sinh	1985		Đại học	Sư phạm Toán học	Trung bình Khá	CQ	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Giáo viên Toán			10 giờ 45 phút	
13	Trần Huy	Hoàng	2001		Đại học	Sư phạm Toán học	Khá	CQ	ĐH Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Toán			11 giờ 00 phút	
14	Lê Thị Thanh	Thảo		1986	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	Trung bình Khá	CQ	Đh Sư phạm - ĐH Đà Nẵng TP.HCM	Giáo viên Toán			11 giờ 15 phút	
15	Võ Văn Bé	Tâm	1987		Đại học	Sư phạm Toán - Tin	Khá	CQ	ĐH Cần Thơ	Giáo viên Toán			11 giờ 30 phút	
16	Nguyễn Hoàng	Anh	1995		Đại học	Sư phạm Toán	Giỏi	CQ	ĐH Hồng Đức	Giáo viên Toán			13 giờ 30 phút	
17	Phạm Văn	Bính	1983		Đại học	Sư phạm Toán	Khá	CQ	Đh Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Toán			13 giờ 45 phút	
18	Huỳnh Thái	Chương	1997		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Khá	CQ	Đh Sài Gòn	Giáo viên Ngữ văn		Dân tộc Hoa	14 giờ 00 phút	
19	Ngô Nguyên	Hung		1997	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Khá	CQ	ĐH Quy Nhơn	Giáo viên Ngữ văn			14 giờ 15 phút	
20	Nguyễn Đan	Chi		1978	Đại học	Sư phạm Văn - Tiếng Việt	Giỏi	CQ	ĐH Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Ngữ văn			14 giờ 30 phút	

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Giờ thi (*)	Phòng thi
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Xếp loại	Hệ đào tạo (CQ: Chính quy, VLVH: Vừa làm vừa học, chuyên tu....)	Trường đào tạo					
21	Trần Thị Ngọc	Chi		1996	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Khá	CQ	Đh Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Ngữ văn			14 giờ 45 phút	
22	Nguyễn Hữu	Thiện	1999		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	CQ	Đh Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Ngữ văn			15 giờ 00 phút	
23	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		1977	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Khá	CQ	Đh Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Ngữ văn			15 giờ 15 phút	
24	Phạm Minh	Khánh	2002		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	CQ	Đh Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Ngữ văn			15 giờ 30 phút	
25	Phạm Thị Bích	Trâm		1996	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Khá	CQ	ĐH An Giang	Giáo viên Địa Lý			8 giờ 00 phút	Phòng thi số 2
26	Đoàn Thanh	Tuyền		2000	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Khá	CQ	Đh Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Địa Lý			8 giờ 15 phút	
27	Trần Hà Đức	Huy	2002		Đại học	Sư phạm Địa Lý	Khá	CQ	Đh Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Địa Lý			8 giờ 30 phút	
28	Trần Thị Kiều	Trinh		2002	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Xuất sắc	CQ	Đh Sư phạm Huế	Giáo viên Địa Lý			8 giờ 45 phút	
29	Lê Văn	Truyền	1982		Đại học	Địa Lý	Trung bình Khá	CQ	Đh Sư phạm TP.HCM	Giáo viên Địa Lý			9 giờ 00 phút	
30	Võ Trần	Duy	1993		Đại học	Luật	Khá	CQ	Học viện Cán bộ TP.HCM	Quản trị công sở		Công an nhân dân xuất ngũ trước hạn	9 giờ 15 phút	
31	Lê Đức	Tuấn	2000		Đại học	Luật	Khá	CQ	ĐH Công nghệ TP.HCM	Quản trị công sở			9 giờ 30 phút	
32	Lê Bảo	Trúc	1973		Đại học	Quản trị kinh doanh	Trung bình	CQ	ĐH Kinh tế TP.HCM	Quản trị công sở			9 giờ 45 phút	
33	Phan Thị Thanh	Ngân		2000	Đại học	Luật	Khá	CQ	Đại học Tôn Đức Thắng	Quản trị công sở			10 giờ 00 phút	

STT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Giờ thi (*)	Phòng thi
			Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Xếp loại	Hệ đào tạo (CQ: Chính quy, VLVH: Vừa làm vừa học, chuyên tu....)	Trường đào tạo					
34	Ngô Quỳnh	Huong		1996	Đại học	Quản trị kinh doanh quốc tế	Khá	CQ	Đại học Nguyễn Tất Thành	Quản trị công sở			10 giờ 15 phút	
35	Lê Nguyễn Quỳnh	Trân		1992	Đại học	Quản trị kinh doanh	Trung bình Khá	CQ	Đại học ngoại ngữ tin học TP.HCM	Quản trị công sở			10 giờ 30 phút	
36	Nguyễn Duy	Hoàng	1994		Đại học	Luật kinh tế	Khá	Từ xa	Đại học Mở TP.HCM	Quản trị công sở			10 giờ 45 phút	
37	Bùi Văn	Bình	1989		Đại học	Luật	Trung bình Khá	VHVL	ĐH Kinh tế TP.HCM	Quản trị công sở		Bộ đội xuất ngũ	11 giờ 00 phút	

(*) **Lưu ý:** Thí sinh đến trước giờ thi 30 phút để nộp lệ phí thi và bốc thăm câu hỏi, chuẩn bị nội dung thi.